

vận hành máy, làm việc trên cao và nơi nguy hiểm....

Cần thận trọng trong trường hợp tăng huyết áp lực nội sọ.

Không dùng trong thời gian mang thai, dùng lặp lại ở cuối thai kỳ có thể gây hội chứng cai thuốc ở trẻ sơ sinh.

Không dùng ở người mẹ nuôi con bú vì có thể xảy ra giảm oxy huyết và ngừng thở ở trẻ con bú do codein.

Tương tác thuốc: Khuyến không dùng với alcohol (tăng dịu thần kinh), với thuốc chống trầm cảm tác dụng trên thần kinh trung ương (tăng trầm cảm), với nhóm morphin (gây suy giảm hô hấp).

Tác dụng phụ: Dùng thuốc có thể bị : táo bón, buồn ngủ, chóng mặt, buồn nôn, mửa, co thắt phế quản, dị ứng da, ức chế hô hấp.

Quá liều: Có nguy cơ lệ thuộc thuốc và hội chứng ngưng thuốc đột ngột ở người dùng thuốc và trẻ sơ sinh có mẹ bị ngộ độc codein.

Terpine Gonnon (Pháp)

Dạng thuốc: Viên bao có:

Codein	5mg
Terpin	100mg
Natri benzoat	150mg

Chỉ định: Điều trị triệu chứng ho khan gây khó chịu.

Liều dùng: Người lớn : ngày 3 lần x 2 viên.
Trẻ em trên 5 tuổi : ngày 1-3 lần x 1 viên tùy theo tuổi.

Chống chỉ định: Suy hô hấp, hen.

Lưu ý: Biệt dược tương tự : Acodine (Sanofi VN) (Xem Terpin-codein)

Terpone (Pháp)

Dạng thuốc: Ống tiêm 5ml chứa:

Các dẫn xuất oxy hóa bán tổng hợp các tinh dầu terpen	0,005g
Terpin	0,005g

Tác dụng: Mùi thơm của hương giao (bal-samic) sát khuẩn. Long đờm.

Chỉ định: Các bệnh cấp tính- mạn tính thuộc đường hô hấp : viêm phế quản, biến chứng cúm, viêm mũi hầu, khó thở do suy hô hấp, phối hợp với kháng sinh trong bệnh phổi.

Liều dùng: Người lớn tiêm tĩnh mạch 10ml (2 ống) một lần/ngày hay tiêm bắp thịt sáng và chiều trong 8-12 ngày. Trẻ em trên 3 tuổi :

tiêm bắp thịt 5ml/ngày. Có thể làm dung môi hòa tan penicilin, streptomycin để tiêm bắp.

Lưu ý: Khi tiêm tĩnh mạch không trộn với 1 thuốc nào khác- Ngoài dạng thuốc tiêm còn có dạng Terpone siro và thuốc đạn, chỉ định giống như Terpone

Tháiất tử kim đinh

Dạng thuốc: Thỏi thuốc:

Sơn từ cô	80g
Thiên kim tử	40g
Hùng hoàng	12g
Hồng nha đại kích	60mg
Ngũ bô tử	40g
Chu sa	12g
Xạ hương	12g

Các vị tán nhỏ- Làm thành thỏi 4g

Chỉ định: Đột quỵ, hôn mê trùng độc thức ăn, - Chết đuối- Thắt cổ tự tử ngực còn nóng ấm.

Liều dùng: Tùy từng trường hợp, dùng từ 2g-8g

Than hoạt tính

Tên khác: Carbo activatus, Activated charcoal, Charbon activé, Aktivkohle.

Dạng thuốc: Viên nén 0,25g và 0,5g.

Tác dụng: Hấp thụ, hơi độc, chất độc ở đường tiêu hóa.

Chỉ định và liều dùng: Ngộ độc uống 2-30 với nước.

Làm dễ tiêu: 7-15g, uống vào giữa bữa ăn.

Lưu ý: Tránh dùng cùng lúc với các thuốc đường uống khác (hấp thụ).

Thanh kim hoàng

Dạng thuốc: Viên:

Hoàng cầm xay khô tán mịn, chế thành viên 0,5g

Chỉ định: Chảy máu cam, thổ huyết, kinh nguyệt nhiều, ho cảm mạo.

Liều dùng: Ngày uống 20-30 viên, chia vài lần.

Thanh nga hoàn

Dạng thuốc: Viên:

Hồ đào nhân	30g
Bồ cốt chi	100g
Đỗ trọng	100g